https://trungtamthuoc.com/

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO KIM

Saokim Pharma

MẪU NHÃN

Tên thuốc : **SOLBELO**

Nồng độ, hàm lượng : Isosorbide dinitrate 5 mg

Dạng bào chế của thuốc : Viên nén đặt dưới lưỡi

Năm 2022

https://trungtamthuoc.com/

M.S.D.N:0108901264-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH SOLPHARMA
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI



SỐ LÔ VÀ HẠN DÙNG DẬP CHÌM HOẶC IN PHUN LÊN VỈ

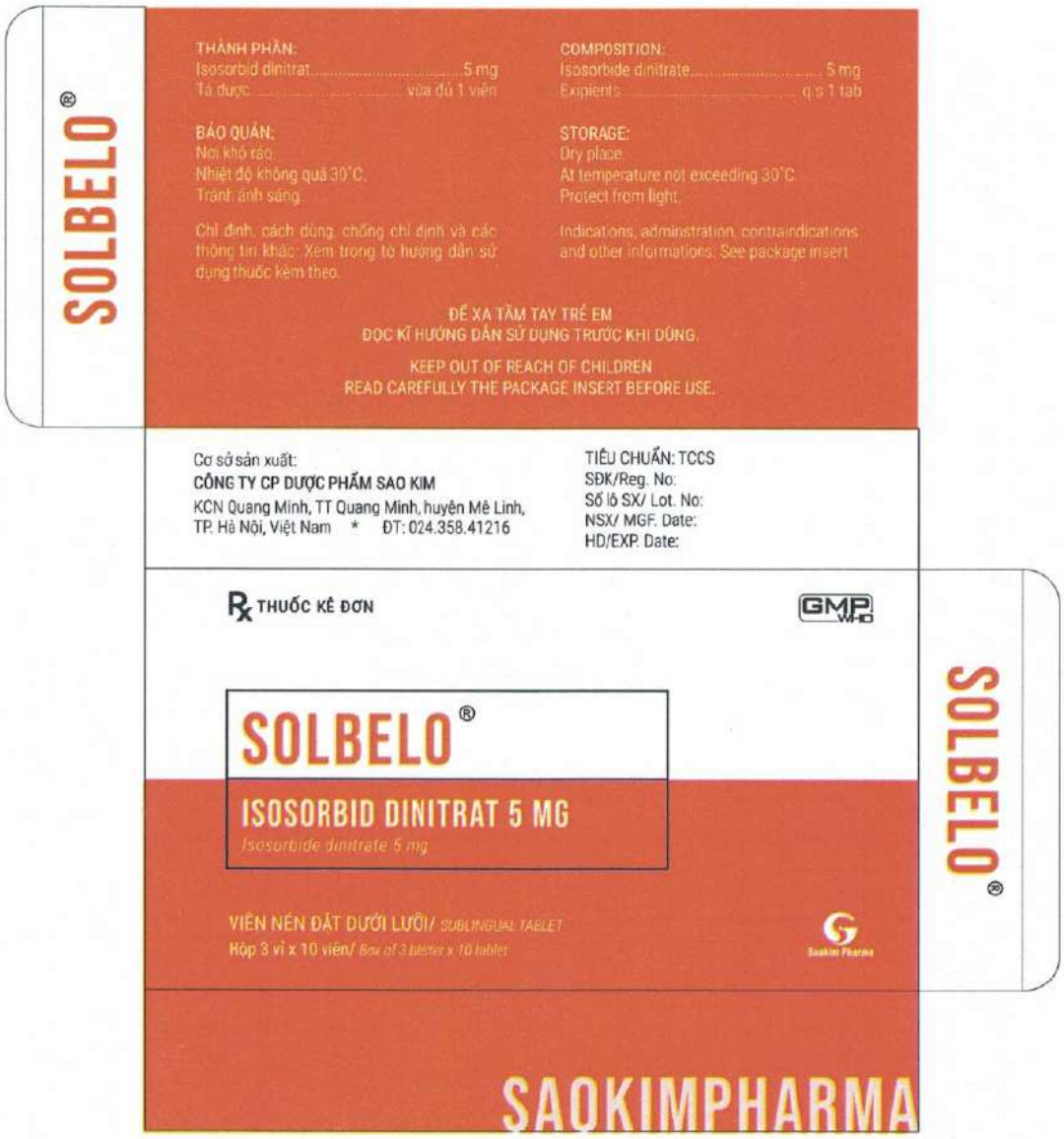


https://trungtamthuoc.com/

M.S.D.N: 0108901264 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH SOLPHARMA
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI



SỐ LÔ VÀ HẠN DÙNG DẬP CHÌM HOẶC IN PHUN LÊN VỈ

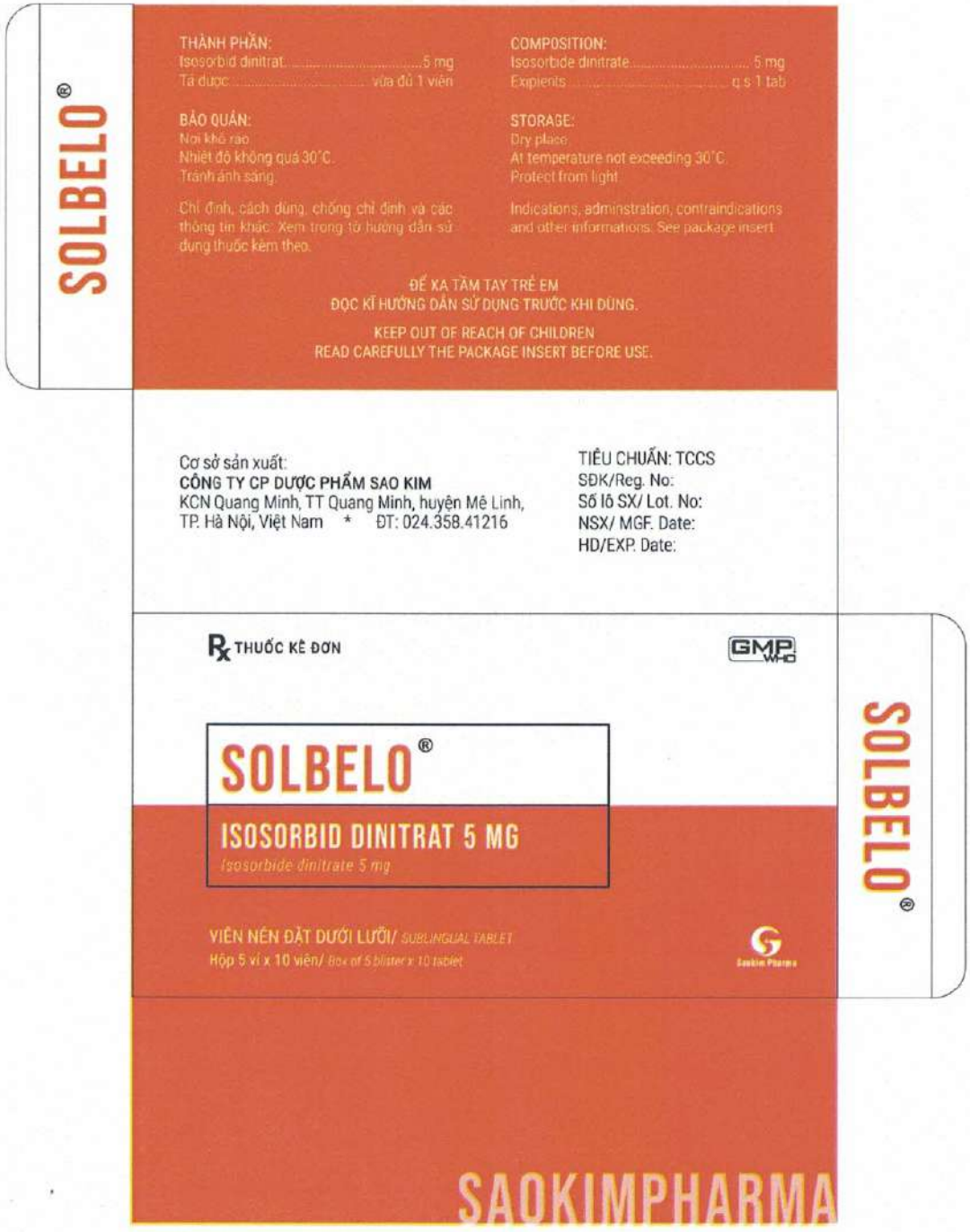


https://trungtamthuoc.com/

M.S.D.N:0108901264-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH SOLPHARMA
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI



SỐ LÔ VÀ HẠN DÙNG DẬP CHÌM HOẶC IN PHUN LÊN VỈ



https://trungtamthuoc.com/

Rx - Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Viên nén đặt dưới lưỡi

SOLBELO

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

THÀNH PHẦN

Thành phần hoạt chất:

Isosorbide dinitrate (dưới dạng Isosorbide dinitrate diluted 25%).....5mg

Thành phần tá dược: Lactose monohydrate, Sodium bicarbonate, pearlitol flash, microcrystalline cellulose, magnesium stearat, colloidal silicon dioxide ..... vừa đủ 1 viên

DẠNG BÀO CHẾ

Viên nén đặt dưới lưỡi

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 1 vỉ x 10 viên, 3 vỉ x 10 viên, 5 vỉ x 10 viên nén đặt dưới lưỡi, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

CHỈ ĐỊNH

Viên nén đặt dưới lưỡi được chỉ định cho các trường hợp phòng và điều trị các cơn đau thắt ngực và thiếu máu cục bộ cơ tim do thiếu máu cơ tim, suy thất trái cấp và mạn tính, đơn độc hoặc là một phần của hội chứng suy tim sung huyết để cải thiện hoạt động của tim và ổn định tình trạng của bệnh nhân.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Nguyên nhân chính của hiện tượng giảm tác dụng hoặc dung nạp thuốc, làm mất dần tác dụng chống đau thắt ngực (được đo bằng thử nghiệm gắng sức) và tác dụng trong suy tim, với nitroglycerin đặt dưới lưỡi được xác định do sử dụng các nitrate liên tục (như tiêm truyền hoặc dùng qua da) hoặc các liều dùng thông thường đường uống với liều mỗi 8 giờ hay thường xuyên hơn hàng ngày. Để giảm hiện tượng này, có thể sử dụng một liều dùng không liên tục (gián đoạn hoặc không đối xứng). Nhìn chung, trong một ngày nên có khoảng 8 giờ không dùng thuốc chứa nitrates để ngăn ngừa hiện tượng giảm hoặc mất dung nạp.

Liều dùng:

Người lớn:

Đau thắt ngực và thiếu máu cục bộ cơ tim do bệnh tim thiếu máu cục bộ

Liều thông thường của isosorbide dinitrate ngậm dưới lưỡi cho chỉ định này là 5 đến 10 mg mỗi hai đến ba giờ để điều trị cơn đau thắt ngực hoặc dự phòng trong các tình huống có khả năng gây ra các cơn đau như vậy. Các viên nén ngậm dưới lưỡi cũng có thể dùng để uống với liều lượng từ 5 đến 10 mg để ngăn ngừa cơn đau thắt ngực hoặc để bổ sung ở dạng bào chế uống.

Suy thất trái đơn độc hoặc là một phần của hội chứng suy tim sung huyết:

Để đạt được hiệu quả điều trị đầy đủ, điều quan trọng là liều lượng của dạng ngậm và dạng uống phải được cá nhân hóa phù hợp với nhu cầu, đáp ứng lâm sàng và theo dõi huyết động của từng bệnh nhân. Liệu pháp isosorbide dinitrate nên bắt đầu với liều thấp nhất có hiệu quả và được điều chỉnh thêm khi cần thiết, dựa trên hoạt động của thất trái. Để điều trị suy thất trái cấp, nên ưu tiên dạng isosorbide dinitrate ngậm dưới lưỡi. Để điều trị suy thất trái mạn tính, ban đầu nên dùng

https://trungtamthuoc.com/

isosorbide dinitrate dạng ngậm dưới lưỡi tác dụng nhanh để ổn định các triệu chứng của bệnh nhân hoặc để xác định mức độ đáp ứng huyết động; sau đó nên dùng dạng uống để điều trị duy trì.

Suy thất trái cấp tính và mạn tính:

Suy thất trái cấp tính

Liều dùng khuyến cáo từ 5 đến 10 mg mỗi hai giờ hoặc khi cần thiết.

Suy thất trái mạn tính

Liều ban đầu, viên ngậm dưới lưỡi: 5 đến 10 mg mỗi hai giờ hoặc khi cần thiết.

Cách dùng:

SOLBELO được dùng theo đường miệng, đặt viên thuốc dưới lưỡi cho viên thuốc tự phân rã, không dùng nước hay chất lỏng nào khác hỗ trợ nuốt. Bóc viên cẩn thận và dùng ngay khi bóc viên ra khỏi vỉ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Ở những bệnh nhân được chẩn đoán xác định là suy thất phải đơn độc, đặc biệt là trong bệnh nhồi máu cơ tim cấp và do nhồi máu thất phải chiếm ưu thế.

Quá mẫn với isosorbide dinitrate hoặc phản ứng đặc trưng đã biết với thuốc nitrate hữu cơ.

Hạ huyết áp hoặc giảm thể tích tuần hoàn chưa kiểm soát được, vì việc sử dụng isosorbide dinitrate ở những trạng thái này có thể gây hạ huyết áp nghiêm trọng hoặc sốc.

Viêm màng ngoài tim co thắt và chèn ép màng ngoài tim.

Thiếu máu trầm trọng hoặc giảm oxy máu động mạch.

Tăng áp lực nội sọ.

Không sử dụng isosorbide dinitrate ở những bệnh nhân đang dùng một số loại thuốc điều trị rối loạn cương dương (thuốc ức chế phosphodiesterase), chẳng hạn như sildenafil, tadalafil hoặc vardenafil. Sử dụng đồng thời có thể gây hạ huyết áp nghiêm trọng, ngất hoặc thiếu máu cục bộ cơ tim.

Suy tuần hoàn cấp tính (sốc, trụy mạch).

Hẹp van động mạch chủ/van hai lá và bệnh liên quan đến tăng áp lực nội sọ, ví dụ chấn thương đầu và bao gồm cả xuất huyết não

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Cũng như các thuốc giãn mạch khác, Isosorbide dinitrate có thể gây ra các tác dụng không mong muốn trái ngược ở những bệnh nhân nhạy cảm, có thể làm tăng thiếu máu cục bộ và thậm chí có thể dẫn đến kéo dài tổn thương cơ tim và suy tim sung huyết tiến triển.

Nhồi máu cơ tim cấp tính

Dữ liệu hỗ trợ của việc sử dụng nitrate trong giai đoạn cấp tính của nhồi máu cơ tim (giai đoạn mà các phát hiện lâm sàng và xét nghiệm không ổn định) là không đủ để thiết lập sự an toàn. Xử trí suy thất trái cấp tính thứ phát sau nhồi máu cơ tim cấp phụ thuộc vào chẩn đoán chính xác, và có thể yêu cầu đặt ống thông định hướng dòng chảy trước khi điều trị bằng thuốc thích hợp.

Huyết áp thấp

Cần phải thận trọng để tránh nguy cơ hạ huyết áp đột ngột, đặc biệt ở những bệnh nhân bị xơ vữa động mạch vành hoặc xơ vữa động mạch não hoặc suy thận. Isosorbide dinitrate có thể gây ngất xỉu nếu uống trong khi đứng hoặc ngồi, và nguy cơ này đặc biệt nghiêm trọng ở những bệnh nhân chưa được điều trị bằng thuốc trước đó.

https://trungtamthuoc.com/

Phản ứng khi ngừng thuốc

Sự lệ thuộc nitrate là một vấn đề nghiêm trọng tiềm ẩn.

Khi kết thúc điều trị cho bệnh nhân đau thắt ngực đang dùng isosorbide dinitrate, cả liều dùng và tần suất dùng thuốc nên được giảm dần trong khoảng thời gian hai tuần để ngăn ngừa các phản ứng ngừng thuốc tiềm ẩn như tăng tần suất các cơn đau thắt ngực.

Dung nạp thuốc

Trong thời gian điều trị lâu dài với isosorbide dinitrate, có thể xuất hiện khả năng dung nạp một phần đối với các tác dụng chống đau thắt ngực và tuần hoàn.

Có thể xảy ra hiện tượng dung nạp chéo với nitrate hoặc nitrite hữu cơ khác.

Trong điều trị suy tim cấp tính hoặc mạn tính, áp lực mao mạch phổi không được phép giảm xuống dưới 15 mmHg hoặc huyết áp tâm thu thấp hơn giới hạn sinh lý ở bệnh nhân bình thường hoặc cao huyết áp. Huyết áp tâm thu nên được bảo đảm ở những bệnh nhân đã có hạ huyết áp từ trước trong khoảng 90-100 mmHg.

Đã có báo cáo về hạ huyết áp tư thế đứng, có triệu chứng rõ rệt khi dùng kết hợp thuốc chẹn kênh calci và nitrate hữu cơ. Cần xem xét điều chỉnh liều của các thuốc này khi kết hợp.

Liệu pháp nitrate có thể làm trầm trọng thêm cơn đau thắt ngực do bệnh cơ tim phì đại.

Giảm oxy máu

Áp lực oxy động mạch giảm sau khi dùng glyceryl trinitrate ở người bình thường và ở bệnh nhân bệnh mạch vành, do đó nên thận trọng khi dùng isosorbide dinitrate cho những bệnh nhân thiếu oxy vì việc giảm lượng oxy sẵn có có thể chống lại tác dụng chống đau thắt ngực của isosorbide dinitrate.

Thiếu máu tán huyết (Thiếu máu tan máu)

Isosorbide dinitrate đã được báo cáo là gây thiếu máu thể tan máu ở bệnh nhân thiếu glucose-6-phosphate dehydrogenase.

Giảm cơn đau thắt ngực cấp tính

Không nên dùng viên nén isosorbide dinitrate uống để giảm nhanh cơn đau thắt ngực. Ngậm viên nén isosorbide dinitrate dưới lưỡi giúp giảm đau tương đối nhanh.

Giảm suy thất trái

Nếu áp lực làm đầy thất trái (LVFP) không tăng tại thời điểm dùng isosorbide dinitrate, thuốc có thể gây hạ huyết áp nghiêm trọng do giảm cung lượng tim.

Bệnh nhân suy gan

Isosorbide dinitrate được chuyển hóa qua gan một phần và do đó, với bệnh nhân suy giảm chức năng gan có thể cần phải giảm liều lượng.

Bệnh nhân suy thận

Ở bệnh nhân suy thận, nồng độ isosorbide dinitrate trong huyết tương và các chất chuyển hóa có hoạt tính của nó sau khi uống một liều thuốc không khác với nồng độ ở những người có chức năng thận bình thường. Mặc dù chỉ có 5% liều đơn isosorbide dinitrate được bài tiết qua nước tiểu dưới dạng các chất chuyển hóa mononitrate, nhưng với việc dùng isosorbide dinitrate kéo dài, suy thận có thể gây ra sự tích tụ đáng kể về mặt lâm sàng của các chất chuyển hóa mononitrate có hoạt tính.

Người cao tuổi

https://trungtamthuoc.com/

Nhìn chung, việc lựa chọn liều cho bệnh nhân cao tuổi nên thận trọng, thường bắt đầu ở khoảng liều thấp, vì đối tượng bệnh nhân này thường gặp nhiều với tình trạng suy giảm chức năng gan, thận hoặc tim và mắc các bệnh đồng thời hoặc đang điều trị bằng thuốc khác.

Trẻ em

Vì tính an toàn và hiệu quả chưa được chứng minh cho nhóm tuổi này, isosorbide dinitrate không được khuyến cáo sử dụng cho trẻ em.

Cảnh báo khác:

Nên thận trọng khi sử dụng thuốc này ở những bệnh nhân bị suy giáp, hạ thân nhiệt, suy dinh dưỡng, tăng nhãn áp góc đóng.

Sản phẩm có chứa một lượng lactose monohydrate với vai trò tá dược, thận trọng khi sử dụng với những bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase hoàn toàn hoặc kém hấp thu glucose- galactose.

Ảnh hưởng đến các xét nghiệm trong phòng thí nghiệm

Không có dữ liệu.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Tính an toàn của isosorbide dinitrate trong thai kỳ vẫn chưa được thiết lập. Không nên dùng thuốc cho phụ nữ có thai, ngoại trừ trường hợp theo ý kiến của bác sĩ, những lợi ích lâm sàng lớn hơn những nguy cơ có thể xảy ra.

Phụ nữ cho con bú

Chưa biết liệu isosorbide dinitrate hoặc các chất chuyển hóa của nó có được bài tiết qua sữa hay không, hoặc liệu nó có gây tác hại cho trẻ sơ sinh hay không. Do đó, nó không được khuyến khích cho các bà mẹ đang cho con bú trừ khi lợi ích mong đợi lớn hơn bất kỳ nguy cơ tiềm ẩn nào.

Khả năng sinh sản

Chưa có dữ liệu về tác dụng của isosorbide dinitrate lên khả năng sinh sản của nam và nữ.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Do ghi nhận các tác dụng không mong muốn nhức đầu, chóng mặt, do đó, thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỴ CỦA THUỐC

Tương tác của thuốc

Sử dụng đồng thời sildenafil có thể làm tăng đáng kể tác dụng hạ huyết áp của nitrate hữu cơ, chẳng hạn như isosorbide dinitrate. Chống chỉ định sử dụng đồng thời isosorbide dinitrate với các chất ức chế men phosphodiesterase.

Bệnh nhân đang dùng thuốc hạ huyết áp hoặc phenothiazin cùng với nitrate nên được theo dõi để phát hiện tác dụng hạ huyết cộng hợp có thể xảy ra.

Dùng đồng thời với rượu có thể gây hạ huyết áp do tác dụng giãn mạch của isosorbide dinitrate được tăng cường.

Cần thận trọng khi sử dụng thuốc chống trầm cảm ba vòng và thuốc chống tiết cholinergic đồng thời với isosorbide dinitrate vì những thuốc này có thể làm tăng tác dụng hạ huyết áp của isosorbide dinitrate.

https://trungtamthuoc.com/

Thuốc chống viêm không steroid có thể làm giảm tác dụng của isosorbide dinitrate, xem xét các báo cáo tương tự đối với glyceryl trinitrate.

Việc sử dụng các thuốc chẹn beta-adrenergic có thể phải giảm liều isosorbide dinitrate nếu muốn tránh hạ huyết áp quá mức.

Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC (ADR)

Đôi khi các bệnh nhân có thể có sự nhạy cảm rõ rệt với tác dụng hạ huyết áp của nitrate, ngay cả với liều lượng điều trị thông thường.

Đau đầu, chóng mặt, mệt mỏi, đánh trống ngực (hồi hộp), hạ huyết áp thế đứng và đỏ bừng mặt có thể xảy ra khi bắt đầu điều trị. Những phản ứng này thường được kiểm soát bằng cách giảm liều; và có xu hướng giảm dần theo thời gian.

Các tác dụng không mong muốn thường gặp:

Hệ thần kinh: nhức đầu, có thể tạm thời hoặc dai dẳng, là phản ứng có hại thường gặp nhất ở những bệnh nhân được điều trị bằng isosorbide dinitrate. Chóng mặt, đặc biệt là khi thay đổi tư thế.

Các tác dụng không mong muốn ít gặp:

Hệ tim mạch: giãn da kèm theo đỏ bừng. Phù ngoại biên, thiếu oxy máu;

Trong quá trình điều trị bằng thuốc này, có thể xảy ra tình trạng thiếu oxy máu tạm thời do sự phân bố lại tương đối của lưu lượng máu ở các vùng phế nang giảm thông khí. Đặc biệt ở những bệnh nhân mắc bệnh động mạch vành, điều này có thể dẫn đến tình trạng thiếu oxy cơ tim, Có thể xảy ra tình trạng suy sụp (đôi khi kèm theo nhịp tim chậm và ngất xỉu).

Da liễu: phát ban, viêm da tróc vảy, hội chứng Stevens-Johnson.

Tiêu hóa: buồn nôn, nôn, xanh xao và đổ mồ hôi quá nhiều.

Huyết học: thiếu máu tán huyết ở những bệnh nhân mắc hội chứng thiếu hụt glucose-6-phosphate dehydrogenase.

Tác dụng phụ nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng:

Hạ huyết áp nghiêm trọng và nhịp tim chậm có thể gây nguy hiểm, đặc biệt ở những bệnh nhân bị xơ vữa động mạch não hoặc động mạch vành.

Hạ huyết áp nghiêm trọng có thể dẫn đến các triệu chứng đau thắt ngực trầm trọng hơn.

Nhịp tim nhanh phản xạ có thể làm trầm trọng thêm tình trạng tổn thương do thiếu máu cục bộ ở những bệnh nhân bị nhồi máu cơ tim cấp.

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Những tác dụng bất lợi liên quan đến quá liều được theo dõi trong quá trình thuốc được lưu hành, tương tự như với liều điều trị nhưng mức độ ảnh hưởng có thể cao hơn.

Triệu chứng

Quá liều isosorbide dinitrate có thể dẫn đến hạ huyết áp nghiêm trọng và nhịp tim nhanh do phản xạ. Nhức đầu cũng có thể là dấu hiệu của việc dùng quá liều lượng.

Xử lý

Sau khi sử dụng một lượng lớn isosorbide dinitrate, có thể cần rửa dạ dày và cho thở oxy với hỗ trợ hô hấp.

Hạ huyết áp và nhịp tim nhanh phản xạ do dùng quá liều có thể được điều trị bằng cách kê cao chân cho đến khi tình trạng bệnh nhân ổn định. Vì thời gian của các tác dụng huyết động sau khi dùng

https://trungtamthuoc.com/

isosorbide dinitrate có thể kéo dài, nên có thể cần các biện pháp khắc phục bổ sung. Trong trường hợp đó, nên cân nhắc sử dụng thận trọng dịch truyền tĩnh mạch hoặc chất chủ vận alpha-adrenergic (ví dụ như Metaraminol).

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Phân loại nhóm dược lý: Thuốc chống đau thắt ngực, giãn mạch.

Mã ATC: C01DA08

Cơ chế tác dụng

Isosorbide dinitrate là một este nitrate hữu cơ. Isosorbide dinitrate có thời gian bắt đầu tác dụng chậm hơn nhưng thời gian tác dụng lâu hơn glyceryl trinitrate. Thời gian tác dụng dài hơn một phần là do thuốc có thời gian bán thải dài hơn glyceryl trinitrate và thực tế là các chất chuyển hóa đơn phân của nó có hoạt tính dược lý và có thời gian bán thải dài.

Giống như các loại thuốc este nitrate hữu cơ khác, tác dụng chính của isosorbide dinitrate là làm giãn cơ trơn mạch máu. Sự giãn nở tĩnh mạch gây ra sự tụ máu tĩnh mạch làm giảm sự đàn hồi trở lại của tĩnh mạch, gây áp lực thất trái và áp lực động mạch phổi và mao mạch. Nhu cầu oxy của cơ tim cũng giảm. Sự giãn nở tiểu động mạch có thể làm giảm hậu tải. Ý nghĩa lâm sàng của những thay đổi huyết động này ở bệnh nhân suy tim sung huyết có thể là tăng cung lượng tim và giảm các triệu chứng của tắc nghẽn mạch máu phổi. Bệnh nhân bị đau thắt ngực có thể thuyên giảm do giảm nhu cầu oxy của cơ tim. Nitrate có thể gây tái phân phối lưu lượng máu mạch vành đến các vùng thiếu máu cục bộ bằng cách làm giãn một cách chọn lọc các mạch vành lớn hoặc các mạch phụ có thể phát triển thứ phát sau thiếu máu cục bộ cơ tim.

Các thử nghiệm lâm sàng:

Không có dữ liệu.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Isosorbide dinitrate được hấp thu nhanh hơn sau khi ngậm dưới lưỡi so với uống. Sinh khả dụng qua đường uống ít nhất 20% có nghĩa là đường uống có hiệu quả trong việc cung cấp một lượng đáng kể isosorbide dinitrate cho các tác dụng dược lý toàn thân. Sau khi dùng liều lặp lại cách nhau 6 giờ, nồng độ isosorbide dinitrate trong huyết tương cao hơn so với sau khi dùng một liều thuốc. Điều này có liên quan đến việc giảm thanh thải isosorbide dinitrate sau khi dùng liều lặp lại.

Thời gian bán thải: Thời gian bán thải là 1,1 đến 1,3 giờ đã được báo cáo đối với các liều đơn dạng uống, ngậm dưới lưỡi, các liều tiêm tĩnh mạch của isosorbide dinitrate. Tuy nhiên, khi theo dõi nồng độ isosorbide dinitrate trong huyết tương trong tối đa 24 giờ sau khi dùng liều lặp lại trong khoảng thời gian 6 giờ, một biểu đồ phân rã theo cấp số nhân đã được báo cáo với giai đoạn đầu có thời gian bán thải là 1,1 giờ và giai đoạn thứ hai có thời gian bán thải là 7,7 giờ. Thời gian bán thải đầu tiên và nhanh hơn có thể thể hiện sự thải trừ isosorbide dinitrate, trong khi thời gian bán thải thứ hai và chậm hơn thể hiện sự hấp thu kéo dài qua đường uống hoặc sự phân bố lại isosorbide dinitrate từ các mô ngoại vi đến hệ tuần hoàn.

Thời gian bán thải biểu kiến của các chất chuyển hóa isosorbide 2- mononitrate và isosorbide 5-mononitrate lần lượt là khoảng 3 giờ và 4-6 giờ.

Không có sự khác biệt về nồng độ isosorbide dinitrate trong huyết tương sau khi uống một liều thuốc ở người bình thường và bệnh nhân suy thận; nhưng vì isosorbide dinitrate và các chất chuyển hóa mononitrate của nó tích tụ với liều dùng lặp lại, sự tích lũy đáng kể của thuốc và các chất chuyển hóa của nó có thể xảy ra, đặc biệt ở những bệnh nhân suy gan và/hoặc suy thận.

https://trungtamthuoc.com/

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30^0C.

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất

Không dùng quá hạn sử dụng ghi trên bao bì.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

TCCS

SẢN XUẤT TẠI:

Saokim Pharma

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO KIM

KCN Quang Minh, TT Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

Điện thoại: 024.35841216 Fax: 024.35840788